

Bản án số: 48/2026/HS-ST
Ngày 29-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Hữu An.

Bà Trần Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hợi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Nhung và ông Lâm Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Dương Công A (Tên gọi khác: không có), sinh ngày 02 tháng 01 năm 1994 tại xã B, tỉnh Lạng Sơn. Số định danh cá nhân: 020094002885. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Công T, sinh năm 1965 (đã chết) và bà Dương Thị H, sinh năm 1961; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 26/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 28/3/2013 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 25/11/2014, bị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản, ngày 07/9/2020 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 05/3/2021, bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 01/01/2023 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo đã được xóa án tích hết các bản án trên; bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam B thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh L từ ngày 27/01/2026 đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Đình T1, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Thôn V, xã V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Ông Lương Đình C, sinh năm 1962.

Nơi cư trú: Thôn N, xã V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Anh Hoàng Công B, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Xóm P, xã V, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trần Hữu Đ, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Xóm G, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Mai Trung H1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 23/01/2026, bị cáo Dương Công A đi xe khách từ bến xe tỉnh Thái Nguyên đến khu vực hang P, xã V, tỉnh Thái Nguyên với mục đích trộm cắp tài sản. Bị cáo Dương Công A xuống xe khách, đi bộ dọc đường tìm xe mô tô cắm sẵn chìa khóa để trộm cắp mang đi bán thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen, biển số 20D1-066.63 đang cắm chìa ở ổ khóa để tại sân nhà anh Hoàng Công B. Quan sát thấy không có người trông giữ, bị cáo D Công An tiến lại gần mở chìa khóa đề nổ và điều khiển chiếc xe đi ra quốc lộ A hướng về tỉnh Thái Nguyên, đến cửa hàng mua bán xe của anh Trần Hữu Đ bán chiếc xe trên với giá 3.200.000 đồng. Số tiền này bị cáo đã sử dụng để chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 08 giờ ngày 26/01/2026, bị cáo Dương Công A đi xe khách từ bến xe tỉnh Thái Nguyên về xã B, tỉnh Lạng Sơn. Khi đi đến khu vực chợ V thuộc thôn N, xã V, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Dương Công A quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng đen, biển số 12D1-182.81 của ông Lương Đình C đang cắm chìa khóa ở xe, đang dựng tại đường lên khu bếp của Nhà hàng Q. Nhận thấy vắng người nên bị cáo Dương Công A xuống xe khách, tiếp cận chiếc xe mô tô, mở khóa điện đề nổ và điều khiển xe theo quốc lộ 1B hướng tỉnh Thái Nguyên để bán.

Khi đi đến khu vực thôn V, xã V, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Dương Công A quan sát thấy trước cửa quán T2 có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển số 20E1-184.57 của ông Nguyễn Đình T1 đang dựng trước cửa quán, chìa khóa đang cắm ở xe. Do thấy xe Yamaha Sirius biển số 12D1-182.81 vừa trộm cắp được khó điều khiển nên bị cáo Dương Công A đã bỏ lại chiếc xe trên trước cửa quán T2. Quan sát không có người trông giữ, bị cáo Dương Công A tiến đến mở khóa điện và đề nổ xe mô tô Honda Dream, biển số 20E1-184.57 rồi điều khiển xe về hướng tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo điều khiển xe đến cửa hàng

sửa chữa xe máy Hùng Hữu của anh Mai Trung H1, sinh năm 1984, trú tại xóm C, xã L, tỉnh Thái Nguyên để bán.

Sau khi nhận được tố giác của ông Nguyễn Đình T1, tổ công tác Công an xã V, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an xã V, tỉnh Thái Nguyên tiến hành truy xét đối tượng trộm cắp. Khi bị cáo Dương Công A đang trao đổi mua bán xe với anh Mai Trung H1 thì bị tổ công tác phát hiện, lập biên bản và đưa về trụ sở làm việc. Cơ quan điều tra đã tạm giữ 03 chiếc xe mô tô bị cáo Dương Công A trộm cắp nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 03/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Xe mô tô Yamaha Sirius màu vàng đen, biển số 20D1-066.63 trị giá 8.833.000 đồng; xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng đen, biển số 12D1-182.81 trị giá 7.000.000 đồng; xe mô tô Honda Dream màu nâu, biển số 20E1-184.57 trị giá 14.667.000 đồng. Tổng trị giá 03 chiếc xe mô tô là 30.500.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 27/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 03 chiếc xe trên kèm theo giấy đăng ký xe cho ông Lương Đình C, Nguyễn Đình T1 và Hoàng Công B.

Lưu kèm theo hồ sơ vụ án: 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 thẻ nhớ màu đen, trên thẻ nhớ ghi các dòng chữ “2GB Micro SD; 1114CQ5024F; SD-C02G TAIWAN”, trong dữ liệu của thẻ nhớ có lưu trữ video định dạng MP4, độ dài 30 giây ghi lại quá trình bị cáo Dương Công A có hành vi trộm cắp xe mô tô Honda Dream, biển số 20E1-184.57 của ông Nguyễn Đình T1 vào ngày 26/01/2026 tại thôn V, xã V, tỉnh Lạng Sơn.

Trong quá trình điều tra, truy tố, các bị hại ông Lương Đình C, ông Hoàng Công B và tại đơn xin giải quyết vắng mặt của bị hại ông Nguyễn Đình T1 khai đã nhận lại xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe, các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự.

Trong quá trình điều tra và tại đơn xin giải quyết vắng mặt của anh Trần Hữu Đ khai rõ là người đã mua lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 20D1-066.63 do bị cáo Dương Công A trộm cắp ngày 23/01/2026 với giá 3.200.000 đồng. Anh Trần Hữu Đ không biết chiếc xe này là tài sản do trộm cắp mà có. Anh Trần Hữu Đ yêu cầu bị cáo Dương Công A trả lại số tiền 3.200.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 61/CT-VKS-KV3 ngày 14/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn truy tố bị cáo Dương Công A về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Công A phạm tội Trộm cắp tài sản:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo D Công An từ 01 (một)

năm 08 (tám) tháng đến 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 27/01/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Dương Công A có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Hữu Đ số tiền 3.200.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo xin đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại ông Nguyễn Đình T1, ông Lương Đình C, ông Hoàng Công B; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Hữu Đ; người làm chứng được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa. Ông Nguyễn Đình T1 và anh Trần Hữu Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy bị cáo, đại diện Viện kiểm sát yêu cầu xử vắng mặt; mặt khác trong hồ sơ Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai những người này, bị cáo cũng đã thừa nhận hành vi phạm tội. Việc vắng mặt những người trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; do đó căn cứ khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa bị cáo Dương Công A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Ngày 23/01/2026, bị cáo Dương Công A có hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 20D1-066.63 tại sân nhà anh Hoàng Công B đem bán với giá 3.200.000 đồng. Ngày 26/01/2026, bị cáo Dương Công A tiếp tục trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 12D1-182.81 của ông Lương Đình C và xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 20E1-184.57 của ông Nguyễn Đình T1. Kết luận định giá 03 chiếc xe trên có tổng trị giá còn lại là 30.500.000 đồng. Do đó có căn cứ xác định bị cáo D Công An phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn truy tố bị cáo hoàn toàn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Từ ngày 23/01/2026 đến ngày 26/01/2026, bị cáo Dương Công A đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trị giá tài sản trộm cắp mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là phạm tội 02 lần trở lên.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 26/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 28/3/2013 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 25/11/2014, bị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản, ngày 07/9/2020 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 05/3/2021, bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 01/01/2023 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo đã được xóa án tích hết các bản án trên.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng hành vi của bị cáo lợi dụng sơ hở của các bị hại nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo thực hiện là coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

[8] Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Nhưng xét thấy bị cáo là không có tài sản và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Dương Công A có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Hữu Đ số tiền 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng). Đây là số tiền bị cáo Dương Công A bán xe cho anh Trần Hữu Đ để tiêu xài cá nhân hết. Anh Trần Hữu Đ không biết xe do trộm cắp mà có.

[10] Căn cứ theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Dương Công A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bị cáo Dương Công A bồi thường cho anh Trần Hữu Đ 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt và các vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Căn cứ vào Điều 136; Điều 262; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Dương Công A phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Dương Công A 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/01/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Dương Công A có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Hữu Đ số tiền 3.200.000 đồng.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Dương Công A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 - Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam Bình Gia;
- Phòng THADS khu vực 3 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hiệt